

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021 – Khóa 44

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng thông báo Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021 – Khóa 44 như sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

1.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

1.2. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm b Khoản 1.1 khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHNN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 2 của thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

1.3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định hiện hành.

Bằng đại học, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và học bổ sung các học phần theo quy định của Trường Đại học Ngoại ngữ (nếu có).

1.4. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm ngôn ngữ nước ngoài được sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 2 hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo:

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh
1.	Ngôn ngữ Anh	8220201	32
2.	Ngôn ngữ Pháp	8220203	17
3.	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	6022024	30
4.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	8140111	20

2.2. Hình thức đào tạo:

- Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;
- Thời gian đào tạo: từ 1,5 – 2 năm;
- Hình thức đào tạo: Chính quy.

3. Chính sách ưu tiên:

3.1. Đối tượng ưu tiên: thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khi bản thân thuộc các đối tượng sau:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

3.2. Mức ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 3.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 0,4 điểm vào điểm trung bình tích lũy cuối khóa theo thang điểm 4.

4. Danh mục ngành phù hợp và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung:

Ngành phù hợp là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHNN quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển (Phụ lục 3)

Đăng ký học bổ sung kiến thức: trước 04/12/2021.

Thí sinh liên hệ và đăng ký trực tiếp tại Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ, điện thoại: 0236.3699.321

5. Hồ sơ dự tuyển và lệ phí xét tuyển:

5.1. Hồ sơ xét tuyển:

- a. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHNN tại Phụ lục 1); và đăng ký trực tuyến tại link: <https://forms.gle/wij2HXF2gXz7mrzs9>;
- b. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, phụ lục văn bằng (kết quả học tập toàn khóa); hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và kết quả học tập toàn khóa;
- c. Sơ yếu lý lịch (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- d. Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- e. Bảng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đúng quy định;
- f. Minh chứng kết quả bổ sung kiến thức (nếu có);
- g. Minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có);
- h. Minh chứng nộp lệ phí xét tuyển.

5.2. Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí xét tuyển: 400.000 đồng/hồ sơ dự tuyển.
- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản với thông tin cụ thể sau:
 - + Người thụ hưởng: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHNN
 - + Số tài khoản: 2009201001192 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Chợ Mới, Nam Đà Nẵng.
 - + Nội dung chuyển khoản: họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại liên lạc, và lý do nộp lệ phí.

5.3. Đăng ký dự tuyển:

Thí sinh đăng ký dự tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, 131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại liên hệ: 0236.3699.321

Thời gian đăng ký dự tuyển: hạn cuối dự kiến đến ngày 27/12/2021.



6. Phương thức và kế hoạch tuyển sinh:

6.1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

6.2. Kế hoạch tuyển sinh:

Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào ngày 29-30/12/2021.

Thời gian nhập học: Dự kiến tháng 01/2022.

7. Nguyên tắc và quy trình xét tuyển:

7.1. Nguyên tắc xét tuyển:

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQĐN xét tuyển theo ngành, xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc} \\ \text{đại học theo thang điểm 4 của ngành phù} \\ \text{hợp, không phân biệt loại hình đào tạo,} \\ \text{ngành đào tạo} \end{array} + \text{Điểm ưu tiên}$$

+ Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Nhà trường xét tuyển ưu tiên theo mức từ cao xuống thấp điểm của học phần tốt nghiệp (khóa luận, chuyên đề, đề án). Trường hợp thí sinh không có điểm học phần tốt nghiệp, điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của ngành phù hợp được sử dụng để thay thế học phần tốt nghiệp.

+ Trường hợp thang điểm khác với thang điểm 4 sẽ được quy đổi về thang điểm 4 như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4
1	Từ 9,5 đến 10	4,0
2	Từ 8,5 đến 9,4	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	1,5

Các trường hợp thang điểm khác với thang điểm trên, việc quy đổi tương đương sang thang điểm 4 sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

7.2. Quy trình xét tuyển:

- Bước 1: Xem xét các yêu cầu đối với thí sinh được quy định tại Mục 2.3;
- Bước 2: Thí sinh được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo kết quả học tập ở trình độ đại học và được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu ngành đào tạo đã được phê duyệt. Trường hợp thí sinh không có bảng điểm, Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định trên căn cứ xếp loại tốt nghiệp đại học của thí sinh.

8. Mức học phí:

Mức học phí theo quy định nhà nước (hiện nay là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo) như sau:

ĐVT: đồng/năm học

STT	Học phí đào tạo thạc sĩ	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khối ngành I	14.700.000	18.750.000	21.150.000
2	Khối ngành VII	14.700.000	18.000.000	22.500.000

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c)
- Đăng website Trường ĐHNN;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Long

PHỤ LỤC 1: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2 NĂM 2021 – KHÓA 44

Chuyên ngành:.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Tôi tên là (ghi họ và tên): Giới tính:

Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh: Dân tộc:

CMND: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường, phường (xã), huyện (quận), tỉnh (thành phố))

.....

Đơn vị công tác:

Địa chỉ nơi làm việc:

Điện thoại: DD: E-mail:

Địa chỉ liên lạc khi cần:

Thông tin văn bằng đại học thí sinh sử dụng để dự tuyển:

Ngành: Chuyên ngành:

Hình thức đào tạo: Xếp loại tốt nghiệp:..... Số hiệu bằng:

Năm tốt nghiệp: Cơ sở đào tạo:

Điểm trung bình tích lũy bậc đại học:

Thang điểm 4 Thang điểm 10:.....

Đối tượng ưu tiên: ☐ có, ☐ không,

(Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải có hồ sơ minh chứng kèm theo)

Thông tin đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ (hồ sơ minh chứng kèm theo)

Bằng cấp hoặc chứng chỉ Số hiệu :.....

Nơi cấp : Ngày cấp :

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh cho phép tôi được đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Ngoại ngữ.

Tôi xin cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định về thi tuyển và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

....., ngày tháng năm

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ
(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

TT	THẠC SĨ Ngành/ chuyên ngành	ĐẠI HỌC Ngành phù hợp	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC Các ngành học bổ sung kiến thức	Các học phần phải học bổ sung		Tín chỉ
			Tên học phần	Tín chỉ		Tên học phần	Tín chỉ	
1	Ngôn ngữ Anh	- Ngôn ngữ Anh; - Su phạm tiếng Anh.	Do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển: - Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao; - Dẫn nhập ngữ âm – âm vị học tiếng Anh.	4 2	- Su phạm tiếng Pháp, su phạm tiếng Trung Quốc; - Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc. - Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật bản học, Hàn quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học.	- Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 1; - Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2; - Dẫn nhập ngữ âm – âm vị học tiếng Anh; - Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao; - Ngữ nghĩa học tiếng Anh.	2 2 2 4 2	

2	Ngôn ngữ Pháp	- Ngôn ngữ Pháp - Sự phạm tiếng Pháp	Do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển: - Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1; - Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2.		Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ả Rập, Quốc tế học, Đông Phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học	- Ngôn ngữ học ứng dụng; - Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1; - Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2; - Văn học Pháp - Biên dịch 1; - Biên dịch 2; - Biên dịch 3.	2 2 2 2 3 3 3
3	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	- Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc - Văn học nước ngoài; - Ngôn ngữ Thái Lan; - Sự phạm Ngữ văn.	Do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển: - Dẫn nhập Cơ sở ngôn ngữ học; - Dẫn nhập Phong cách tiếng Việt; - Phương ngữ và phương ngữ học tiếng Việt.	2 2 2	- Văn học, Hán nôm, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học, Nhân học (chuyên ngành Nhân học ngôn ngữ), Báo chí - Truyền thông (các chuyên ngành Ngôn ngữ Báo chí và Biên tập xuất bản), Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Châu Á-Thái Bình Dương học, Quan hệ quốc tế. - Ngôn ngữ học, Tiếng	- Dẫn nhập Cơ sở ngôn ngữ học; - Dẫn nhập Ngữ pháp tiếng Việt; - Dẫn nhập Phong cách tiếng Việt; - Phương ngữ và phương ngữ học tiếng Việt.	2 2 2 2

4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	- Su phạm tiếng Anh; - Ngôn ngữ Anh.			Việt và Văn hóa Việt Nam; - Su phạm tiếng Anh, Su phạm tiếng Pháp, Su phạm tiếng Đức, Su phạm tiếng Trung Quốc, Su phạm tiếng Nga; Su phạm tiếng Nhật, Su phạm tiếng Hàn Quốc. - Su phạm tiếng Pháp; - Su phạm tiếng Trung Quốc; - Quốc tế học; - Đông phương học.	- Ngữ pháp nâng cao (tiếng Anh); - Dẫn nhập ngữ âm – âm vị học tiếng Anh; - Văn học Anh; - Văn hoá Anh.	4 2 2 2
			Do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển: - Ngữ pháp nâng cao (tiếng Anh); - Dẫn nhập ngữ âm – âm vị học tiếng Anh.	4 2			